

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Chí Linh

Ông Phùng Văn Chất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thùy N; cư trú tại: Cụm 5, P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh N; cư trú tại: Số 6, B20, ngõ 67 H, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thùy N trình bày:

Chị và anh Phạm Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 5 năm

2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh N tại phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh N nghiện ma túy đá, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị, không quan tâm đến chị và các con. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả. Vì vậy, tháng 6 năm 2016, chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ tại phường A, quận D, thành phố Hải Phòng sinh sống; từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Phạm Minh N được ly hôn.

Chị và anh Phạm Minh N có hai con chung là Phạm Vũ Duy K, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2011 và Phạm Vũ Hà V, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2015; hiện các cháu đang sống cùng với chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị và anh Phạm Minh N sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 3 năm 2019, con chung trên 07 tuổi của chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N là Phạm Vũ Duy K trình bày:

Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là mong muốn được sống cùng với mẹ vì từ nhỏ đến nay, cháu đều sống cùng mẹ và được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo.

Theo Biên bản xác minh ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Tổ dân phố nơi chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N cư trú:

Chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh N tại số 6, B20, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N chơi bời, không chí thú làm ăn, nghi ngờ nghiện ma túy. Cách đây khoảng 02 năm, chị N đã đưa các con rời khỏi nhà anh N. Nay chị N có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương là để anh chị tự quyết định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 6 năm 2016, chị N và anh N đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thùy N, xử cho chị Vũ Thị Thùy N được ly hôn với anh Phạm Minh N; đồng thời giao hai con chung của anh chị là Phạm Vũ Duy K và Phạm Vũ Hà V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Chị Vũ Thị Thùy N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Phạm Minh N đang cư trú tại số 6, B20, ngõ 67 H, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Phạm Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 5 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 6 năm 2016, chị N và anh N đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Vì vậy, yêu cầu của chị Vũ Thị Thùy N xin được ly hôn với anh Phạm Minh N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N có hai con chung là Phạm Vũ Duy K, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2011 và Phạm Vũ Hà V, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2015. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, các con vẫn sống cùng chị N, được chị N chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Hiện tại chị N đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ G với thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc trong giờ hành chính, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, yêu cầu của chị Vũ Thị Thùy N về việc giao các con chung Phạm Vũ Duy K và Phạm Vũ Hà V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận; điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi là cháu Phạm Vũ Duy K.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Chị Vũ Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thùy N và anh Phạm Minh N.
2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Phạm Vũ Duy K, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2011 và Phạm Vũ Hà V, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2015 cho chị Vũ Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về chia tài sản: Chị Vũ Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vũ Thị Thùy N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004819 ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thùy N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

